

SỞ Y TẾ ĐÀ NẴNG  
CÔNG TY TNHH AN PHÁT -  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN ĐỨC  
Số: 04 / TTr - PKAD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Việt An, ngày 28 tháng 07 năm 2026

**Kính gửi: - Sở Y Tế Đà Nẵng**  
**- Bảo Hiểm Xã Hội Thành Phố Đà Nẵng**

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ giấy phép hoạt động số 01441/ĐNA-GPHĐ ngày 07/12/2025 của Sở y tế thành phố Đà Nẵng về việc cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tên cơ sở: Phòng khám đa khoa An Đức;

Nay Phòng khám đa khoa An Đức kính gửi Sở Y tế Đà Nẵng, Bảo Hiểm Xã Hội Thành Phố Đà Nẵng danh sách giảm người hành nghề tại Phòng khám.

Đính kèm:

- *Danh sách đăng ký hành nghề chung theo PL 01 Nghị định 96/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ.*

- *Danh sách người hành nghề giảm*

- *02 Chứng chỉ hành nghề*

- *02 Quyết định thôi việc*

Phòng khám đa khoa An Đức kính báo cáo gửi Sở Y tế Đà Nẵng, Bảo Hiểm Xã Hội Thành Phố Đà Nẵng để xin đăng tải thông tin danh sách người hành nghề tại Phòng khám./.

**\*Nơi Nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**  
  
**Dương Phú Anh**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2026

(Theo PL 01, của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa An Đức
2. Địa chỉ: Thôn Việt An, Xã Việt An, TP Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:<sup>1</sup> Từ 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 và 7 ngày/ tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

I. Danh sách đăng ký người hành nghề:

| STT | Họ và tên     | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup> | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>4</sup> | Ghi chú <sup>5</sup> |
|-----|---------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Dương Phú Anh | 001853/QNA-CCHN                               | Đa khoa, CĐHA, NSTH           | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại phòng khám, Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh | không                                                                                 |                      |
| 2   | Lê Minh Phát  | 006892/QNA-CCHN                               | Bác sĩ khám chữa bệnh Đa khoa | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Bác sĩ đa khoa                                                                         | không                                                                                 |                      |
| 3   | Trần Thị Lý   | 008661/QNA-CCHN                               | Bác sĩ khám chữa bệnh Đa khoa | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Bác sĩ Khám điều trị đa khoa - Điện tim đồ                                             | không                                                                                 |                      |





|    |                    |                 |                                                   |                                                   |                                                                |       |  |
|----|--------------------|-----------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|--|
| 4  | Trần Tía           | 000443/QNA-CCHN | Bác sĩ Chuyên khoa Nội - Nhi                      | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sỹ phụ trách phòng khám Nhi                                | không |  |
| 5  | Trần Thị Hà My     | 007929/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sỹ phụ trách phòng khám Răng hàm mặt                       | không |  |
| 6  | Phan Thị Tâm Đăng  | 009579/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ Khám điều trị răng hàm mặt                              | không |  |
| 7  | Trần Đức Huy       | 008971/QNA-CCHN | Bác sĩ YHCT- Phục hồi chức năng                   | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách phòng khám YHCT-PHCN                                 | không |  |
| 8  | Huỳnh Trần Anh Hoa | 009171/QNA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm y học                      | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách phòng xét nghiệm – Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học | không |  |
| 9  | Nguyễn Thị Trâm    | 000350/QNA-GPHN | Xét nghiệm y học                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Cử nhân xét nghiệm                                             | không |  |
| 10 | Huỳnh Quang Văn    | 008887/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học                               | không |  |
| 11 | Đinh Thị Thu Hiền  | 004579/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 12 | Hồng Quang Phương  | 006248/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 13 | Trần Tiểu Linh     | 008170/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                    | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y sĩ YHCT                                                      | không |  |
| 14 | Nguyễn Thị Cung    | 006205/ĐNA-CCHN | KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng          | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng        | không |  |



|    |                     |                 |                                                             |                                                   |                                                               |       |  |
|----|---------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------|--|
| 15 | Hồ Thị Thùy Linh    | 000006/QNA-GPHN | Điều dưỡng                                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 16 | Trần Thị Lê Anh Thơ | 039596/HCM-CCHN | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 17 | Dương Thị Kim Trinh | 005166/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 18 | Nguyễn Thị Tuyết    | 000007/QNA-GPHN | Điều dưỡng                                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 19 | Nguyễn Thị Chính    | 000085/QNA-GPHN | Điều dưỡng                                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 20 | Phan Đoàn Như Quỳnh | 009242/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | không |  |
| 21 | Trần Thị Nga        | 007499/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Nữ hộ sinh                                                    | không |  |
| 22 | Trần Huy Quang      | 005905/QNA-CCHN | Bác sĩ khám chữa<br>bệnh Nội khoa                           | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Phụ trách bàn khám<br>Nội, Khám và điều<br>trị bệnh Nội khoa. | không |  |
| 23 | Đỗ Thị Ngọc Hạnh    | 002426/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT                           | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Y Sĩ YHCT                                                     | không |  |
| 24 | Trần Thị Hải Hậu    | 001388/ĐNA-GPHN | Y học cổ truyền                                             | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Bác sĩ YHCT                                                   | không |  |
| 25 | Trịnh Thị Quyên     | 004534/QNA-CCHN | Điều dưỡng                                                  | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng                                                    | Không |  |



|    |                    |                 |                                                             |                                                   |            |       |  |
|----|--------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------|-------|--|
| 26 | Trương Thị Kim Chi | 007236/QNA-CCHN | Thực hiện theo TT<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV<br>07/10/2015 | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN | Điều dưỡng | Không |  |
|----|--------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------|-------|--|

Việt An, ngày 28 tháng 07 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**Dương Phú Anh**

**SỞ Y TẾ ĐÀ NẴNG**  
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa An Đức
2. Địa chỉ: Thôn Việt An, Xã Việt An, TP Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:<sup>1</sup> Từ 06 giờ 00 đến 20 giờ 00 và 7 ngày/ tuần.
4. Danh sách đăng ký giám người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup> | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>4</sup> | Ghi chú <sup>5</sup>                |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 26  | Trần Trung Phúc | 006332/QNA-CCHN                               | Y sĩ đa khoa      | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Y sĩ đa khoa                                                | không                                                                                 | Chấm dứt hợp đồng từ ngày 11/6/2026 |
| 23  | Phạm Hồng Yên   | 0003328/QNA-CCHN                              | Bác sĩ Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>06h00 - 20h00<br>T2T3T4T5T6T7CN                       | Phụ trách bàn khám Ngoại, Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa. | không                                                                                 | Chấm dứt hợp đồng từ ngày 11/7/2026 |

Việt An, ngày 28 tháng 07 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
  
  
**Dương Phú Anh**



**CÔNG TY TNHH AN PHÁT-  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN ĐỨC**  
Số:04A /2026/QĐTV-CTPKAD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Việt An, ngày 11 tháng 07 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chấm dứt hợp đồng lao động dịch vụ đối với Bác sĩ: Phạm Hồng Yên**

Căn cứ Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ giấy phép hoạt động số 01441/ĐNA-GPHĐ ngày 07/12/2025 cấp bởi Sở y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào giấy phép Kinh Doanh của Công ty TNHH An Phát –Phòng khám Đa khoa An Đức do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần thứ nhất ngày 25/10/2022;

Căn cứ Hợp đồng lao động số 50-2025/HĐLD ngày 05/09/2025 của **Bác sĩ: Phạm Hồng Yên**;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính-Nhân sự.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chấm dứt hợp đồng lao động đối với **Bác sĩ: Phạm Hồng Yên**, trình độ chuyên môn Bác sĩ Ngoại – Tiết niệu. Đang làm việc Phòng khám đa khoa An Đức, chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 11/07/2026.

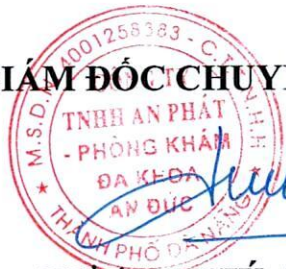
**Điều 2:** Lương và các khoản phụ cấp (nếu có) của **Bác sĩ: Phạm Hồng Yên** được chi trả đến hết ngày 10/07/2026.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng Phòng Hành chánh-Nhân sự, Trưởng Phòng khám, Phòng Tài chính-Kế toán và **Bác sĩ: Phạm Hồng Yên** căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**\*Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT,HC.

**GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**  
  
**DƯƠNG PHÚ ANH**



## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng nghiệp vụ y Sở Y tế.

### CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM HỒNG YÊN**

Ngày tháng năm sinh: 10/5/1959

Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số: 205365136

Cấp ngày: 21/9/2004; Nơi cấp: Công an Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ  
tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: **Đặc sĩ**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Ngoại - Tiết niệu

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 7-2-5 Quyển số 2 - SCT/BS

Ngày: 04-09-2025

Quảng Nam, ngày 12 tháng 5 năm 2014

**NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC**

KT. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Liên



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Lê Thủy Ly*



**CÔNG TY TNHH AN PHÁT-  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN ĐỨC**  
Số:04 /2026/QĐTV-CTPKAĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
*Việt An, ngày 11 tháng 06 năm 2026*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chấm dứt hợp đồng lao động dịch vụ đối với Y sĩ: Trần Trung Phúc**

Căn cứ Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ giấy phép hoạt động số 01441/ĐNA-GPHĐ ngày 07/12/2025 cấp bởi Sở y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào giấy phép Kinh Doanh của Công ty TNHH An Phát –Phòng khám Đa khoa An Đức do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần thứ nhất ngày 25/10/2022;

Căn cứ Hợp đồng lao động số 53-2025/HĐLD ngày 01/12/2025 của **Y sĩ: Trần Trung Phúc**;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính-Nhân sự.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chấm dứt hợp đồng lao động đối với **Y sĩ: Trần Trung Phúc**, trình độ chuyên môn Y sĩ Đa khoa. Đang làm việc Phòng khám đa khoa An Đức, chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 11/06/2026.

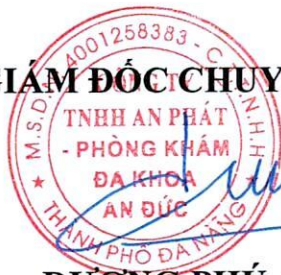
**Điều 2:** Lương và các khoản phụ cấp (nếu có) của **Y sĩ: Trần Trung Phúc** được chi trả đến hết ngày 10/06/2026.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng Phòng Hành chánh-Nhân sự, Trưởng Phòng khám, Phòng Tài chính-Kế toán và **Y sĩ: Trần Trung Phúc** căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**\*Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT,HC.

**GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**  
  
**DƯƠNG PHÚ ANH**

UBND TỈNH QUẢNG NAM  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 006332/QNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**



Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;  
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân - Bảo hiểm Y tế.

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: **TRẦN TRUNG PHÚC**

Ngày tháng năm sinh: 10/12/1993

Giấy chứng minh nhân dân số: 205779681

Ngày cấp: 14/08/2010 Nơi cấp: Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình,  
tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Y sĩ đa khoa

Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện theo Thông  
tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của  
Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức  
danh nghề nghiệp y sĩ

Quảng Nam, ngày 20 tháng 09 năm 2017

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: 01-11-2024  
Số chứng thực: 2321 ..... Quyền số: 01 SCT/BS  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẾ PHÚ**

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Thế Vinh



**Lê Ngọc Tâm**